

Bản án số: 03 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13/5/2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Sinh.

2. Bà Đoàn Thị Nhâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn xét xử công khai vụ án thụ lý số: 76/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Phan Thị A**, sinh năm 1981- Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn:* Ông **Lý Hải U**, sinh năm 1980 - Vắng mặt.

Đều trú tại: Tổ N, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

* *Những người làm chứng:* 1. Ông **Phan Văn H**, sinh năm 1960;

2. Bà **Lộc Thị H**, sinh năm 1960;

3. Chị **Lý Thị Kiều T**, sinh năm 2002;

Đều trú tại: Tổ N, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2021 và trong quá trình tố tụng bà Phan Thị A trình bày:*

Bà kết hôn với ông Lý Hải U trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 10 năm 2002 tại UBND xã H, thị xã Bắc Kạn (nay là thành phố Bắc Kạn), tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sinh sống tại thôn N, xã H, thị xã Bắc Kạn (nay là tổ N, phường H, thành phố Bắc Kạn), tỉnh Bắc Kạn và cuộc sống giữa hai vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là ông U mắc nghiện ma túy, không có tiền hút chích, thường xuyên uống rượu say về chửi bới, đánh đập vợ con rất nhiều lần, bà đã nhờ đến tổ phố, Công an viên can thiệp nhiều lần. Đồng thời tính cách và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, ông U thường xuyên chửi bới, đánh đập và đuổi bà ra khỏi nhà nhiều lần, bà đã cố nhin và khuyên giải để hàn gắn tình cảm nhưng ông U không nghe dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà kiên quyết xin được ly hôn với ông Lý Hải U.

- Về con chung: Bà và ông U có 01 con chung là Lý Thị Kiều T, sinh ngày 26/9/2002, hiện nay con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông U tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về phía bị đơn là ông Lý Hải U:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lý Hải U, đồng thời niêm yết các giấy triệu tập và thông báo tại nơi cư trú của ông U rất nhiều lần theo quy định tại Điều 177, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông U vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết, do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

** Lời trình bày của những người làm chứng:*

- Ông Phan Văn H: Ông là bố đẻ của bà Phan Thị A, sau khi vợ chồng A cưới nhau xong và ra ở riêng tại xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Đến năm 2004 thì U mắc nghiện ma túy, nợ nần nhiều phải bán hết nhà cửa, đất đai. Ông thương con nên đã để cho các con mảnh đất ở tổ N, phường H ở cạnh nhà ông làm nhà ở, sinh sống. Trong quá trình vợ chồng sinh sống cạnh nhà ông, ông đã rất nhiều lần chứng kiến U thường xuyên uống rượu say về, chửi bới, đánh đập vợ con, nhiều lần A phải chạy trốn khỏi nhà tránh bị U đánh. Ông và Công an viên, tổ trưởng dân phố đã đến nhà khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng U vẫn không thay đổi, ông thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng rất trầm trọng, kéo dài nhiều năm. Nay A làm đơn ly hôn và trình bày mâu thuẫn ông cũng nhất trí và không có ý kiến gì. Còn thửa đất ông đã tặng cho vợ chồng A, U làm nhà nay là tài sản của vợ chồng A, ông không có ý kiến gì.

- *Bà Lộc Thị H:* Bà là mẹ đẻ của bà Phan Thị A, năm 2004 U mắc nghiện ma túy, nợ nần nhiều phải bán hết nhà cửa, đất đai. Vợ chồng bà thương con nên đã để cho các con mảnh đất ở tổ N, phường H ở cạnh nhà bà làm nhà ở, sinh sống. Trong quá trình vợ chồng sinh sống cạnh nhà bà, bà đã rất nhiều lần chứng kiến U thường xuyên uống rượu say về, chửi bới, đánh đập vợ con, Công an viên, tổ trưởng dân phố đã đến nhà khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng U vẫn không thay đổi, bà thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng rất trầm trọng, kéo dài nhiều năm. Nay A làm đơn ly hôn và trình bày mâu thuẫn thì bà cũng nhất trí và không có ý kiến gì. Còn thừa đất vợ chồng bà đã tặng cho vợ chồng A, U làm nhà nay là tài sản của vợ chồng A, bà không có ý kiến gì.

- *Chị Lý Thị Kiều T:* Chị là con đẻ của bà Phan Thị A và ông Lý Hải U, chị sống chung với bố, mẹ đẻ, chị đã rất nhiều lần chứng kiến bố chị thường xuyên uống rượu say về, chửi bới, đánh đập mẹ và chị, chị và mẹ đã nhiều lần trốn chạy ra khỏi nhà khỏi bị đánh đập, Công an viên, tổ trưởng dân phố đã đến nhà khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng bố chị vẫn không thay đổi, chị thấy mâu thuẫn giữa bố mẹ chị rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay mẹ chị làm đơn ly hôn và trình bày mâu thuẫn thì chị cũng nhất trí và không có ý kiến gì.

* *Ý kiến của Viện kiểm sát:* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Lý Hải U. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nên theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, đồng thời niêm yết các giấy triệu tập và các thông báo tại nơi cư trú của ông U nhiều lần theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông U vẫn vắng mặt không có lý do; qua xác minh thì hiện nay ông U vẫn có mặt tại địa phương. Căn cứ vào khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Do vậy, căn cứ khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị A và ông Lý Hải U kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 10 năm 2002 tại UBND xã H, thị xã Bắc Kạn (nay là thành phố Bắc Kạn), tỉnh Bắc Kạn. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị A và ông Lý Hải U là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn không có mặt để trình bày quá trình hôn nhân, mặc dù ông U vẫn có mặt tại nơi cư trú là tổ N, phường H, thành phố Bắc Kạn. Qua lấy lời khai của những người làm chứng và xác minh tại địa phương nơi bà A và ông U sinh sống thì được biết ông U là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên uống rượu say về đánh đập vợ con, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã, dù đã được họ hàng, tổ phố khuyên bảo, hòa giải nhiều lần, nhưng không có kết quả, hai vợ chồng đã ly thân với nhau thời gian dài. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Phan Thị A và ông Lý Hải U đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

- Về con chung: Bà Phan Thị A và ông Lý Hải U có 01 con chung là Lý Thị Kiều T, sinh ngày 26/9/2002. Xét thấy hiện nay cháu T đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phan Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phan Thị A được ly hôn với ông Lý Hải U.

2. *Về con chung:* Bà Phan Thị A và ông Lý Hải U có 01 con chung là Lý Thị Kiều T, sinh ngày 26/9/2002, hiện nay đã trưởng thành.

3. *Về tài sản chung và vay nợ chung:* Bà Phan Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Bà Phan Thị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo biên lai số 0000303 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận bà Phan Thị A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm; vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSNDTP Bắc Kạn;
- Chi cục THADSTP Bắc Kạn;
- Các đương sự;
- UBND phường H, TP Bắc Kạn
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Hồng Lễ

